

Số: 112/BC-BKTNS

Kon Tum, ngày 26 tháng 8 năm 2022

BÁO CÁO

Tổng hợp kết quả thẩm tra các nội dung trình Kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII. Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra như sau:

I. Các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình

Tại Kỳ họp chuyên đề, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định **13 dự thảo Nghị quyết** thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban Kinh tế - Ngân sách. Trong đó: có 05 Nghị quyết quy phạm pháp luật và 08 Nghị quyết cá biệt.

II. Kết quả thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình Kỳ họp chuyên đề, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII.

Qua thẩm tra, Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh trình, đồng thời đề xuất một số nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình làm rõ một số nội dung (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*). Ban Kinh tế - Ngân sách xin trình bày một số nội dung chủ yếu sau:

1. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (*Tờ trình số 134/TTr-UBND ngày 23 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh*)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Đề nghị biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (*theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ*).

* Đối với dự thảo Quy định kèm theo:

- Đề nghị biên tập lại Điều 1, Điều 2 ngắn gọn, dễ hiểu, đảm bảo theo quy định thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tại Điều 3, đề nghị biên tập thực hiện theo Khoản 1 Điều 10 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, vì quy định của Trung ương đã bao quát đầy đủ nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Đề nghị bỏ nội dung “địa bàn lồng ghép” tại Điều 4, vì nội dung này được đã quy định trong nguyên tắc lồng ghép nguồn vốn tại Điều 3 dự thảo Quy định.

- Tại Điều 5, điều chỉnh nội dung nguồn vốn lồng ghép, cụ thể như sau:

+ Biên tập Khoản 1: “1. Nguồn vốn ngân sách nhà nước gồm: Ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã*) để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.”

+ Biên tập Khoản 3: “3. Nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, bao gồm: nguồn đóng góp tự nguyện (bằng tiền, hiện vật hoặc ngày công lao động) của cộng đồng dân cư; vốn huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thông qua các chính sách thu hút đầu tư; nguồn đóng góp (bằng tiền hoặc hiện vật) của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân.”

- Đề nghị bỏ các Điều 6, Điều 7, Điều 8 dự thảo quy định, vì các nội dung đã được thể hiện trong Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Biên tập lại quy định tại Điều 9 cho phù hợp với các nội dung điều chỉnh liên quan đến Điều 6, Điều 7, Điều 8.

- Gộp Điều 11, Điều 12, đồng thời biên tập nội dung quy định việc sử dụng, thanh toán quyết toán nguồn vốn lồng ghép: theo quy định thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các quy định pháp luật hiện hành.

- Điều chỉnh bỏ Điều 13, Điều 14.

2. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định cơ chế huy động và sử dụng nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025. (Tờ trình số 131/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Đề nghị báo cáo làm rõ cơ sở đề xuất mức vốn cân đối, bố trí từ ngân sách địa phương hàng năm (*cấp tỉnh, cấp huyện*) ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội và bổ sung vốn Quỹ Hỗ trợ nông dân để thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Đề nghị đại biểu thảo luận thêm về các nội dung trên.

- Theo quy định tại Khoản 1 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, “*Căn*

cứ các chính sách tín dụng của Nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định quy mô, bố trí ngân sách địa phương thực hiện chính sách tín dụng, hỗ trợ tín dụng cho từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc từng chương trình mục tiêu quốc gia”. Như vậy, cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng trên cơ sở quy mô của từng đối tượng, lĩnh vực, nội dung, hoạt động thuộc chương trình mục tiêu quốc gia làm cơ sở để cân đối, bố trí ngân sách địa phương cho phù hợp. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo rõ nội dung này.

- Tại Khoản 2 Điều 2 dự thảo Quy định, đề nghị bổ sung thêm “đối tượng khác” để bao quát các đối tượng áp dụng .

- Biên tập gộp Chương II, Chương III dự thảo Quy định, trong đó biên tập bỏ nội dung “Đối tượng huy động vốn” tại điểm a Khoản 2 Điều 6, vì đã quy định tại Điều 2 dự thảo Quy định; biên tập gộp Điều 5, Điều 7 dự thảo Quy định về sử dụng nguồn vốn, trong đó biên tập bỏ Khoản 2 Điều 5 và bám sát quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu và dễ thực hiện.

- Đề nghị điều chỉnh bỏ “**Điều 8. Tổ chức thực hiện**” tại Quy định kèm theo vì đã thể hiện trong dự thảo Nghị quyết; trên cơ sở nội dung dự thảo Nghị quyết và Quy định kèm theo không xác định cụ thể văn bản dẫn chiếu nào, đề nghị xem xét điều chỉnh bỏ nội dung này.

- Điều chỉnh tên gọi Nghị quyết cho phù hợp theo thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, cụ thể: **“Ban hành Quy định cơ chế huy động nguồn vốn tín dụng và nguồn vốn hợp pháp khác thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025”.**

3. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 129/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

(1) Đề nghị biên tập Nghị quyết theo hướng quy định trực tiếp (theo quy định tại Mẫu số 16 Phụ lục I kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ)

(2) Tại điểm b khoản 1 mục V Quyết định số 263/QĐ-TTg quy định: **“Hội đồng nhân dân tỉnh cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước cho từng nội dung, công việc cụ thể...”.** Tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy

định mức hỗ trợ một phần từ ngân sách nhà nước cho **05 nhóm nội dung, công việc** và chưa phân tích rõ nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (*đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp*) hỗ trợ cho các nội dung, công việc này. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo rõ.

(3) Tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát biên tập nội dung bãi bỏ Nghị quyết cho phù hợp, vì nội dung Nghị quyết 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2017 quy định mức hỗ trợ cho các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2021. Đề nghị biên tập theo hướng: “Nghị quyết này bãi bỏ Điều 3 và một phần nội dung của Điều 2 liên quan đến hỗ trợ đối với dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới quy định tại Nghị quyết số 13/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong đầu tư xây dựng đối với dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”.

(4) Xem xét điều chỉnh Khoản 5 Điều 4, Điều 5 dự thảo Quy định vào Điều 2, Điều 3 dự thảo Nghị quyết và biên tập lại cho phù hợp.

(5) Về nội dung quy định kèm theo dự thảo Nghị quyết:

- Điều chỉnh bỏ “**Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ**”; đồng thời điều chỉnh Khoản 4 Điều 3 vào “**Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể**”.

- Tại “**Điều 4. Mức hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước để thực hiện từng nội dung, công việc cụ thể**”, điều chỉnh các nội dung sau:

+ Biên tập gộp Khoản 1 và Khoản 4 Điều 4 và bổ sung các nội dung, công việc cụ thể theo quy định tại điểm b mục V Quyết định 263/QĐ-TTg (*bao gồm cả cơ chế đặc thù*); bổ sung thêm “thôn đặc biệt khó khăn”; sau mức hỗ trợ (%) bổ sung cụm từ “tổng mức đầu tư hoặc dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt”.

+ Bổ sung thêm Quy định mức hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị cho phù hợp Khoản 5 Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP.

+ Điều chỉnh lại nội dung, công việc tại khoản 2 “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã” thành “Hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” cho phù hợp với nội dung quy định tại Quyết định 263/QĐ-TTg; đồng thời bổ sung “Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ”.

(6) Theo Khoản 2 Điều 13 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định: “Đối với dự án thực hiện trên địa bàn xã, thôn đặc biệt khó khăn, ngân sách nhà nước hỗ trợ tối đa 100% tổng mức đầu tư”, tuy nhiên, dự thảo Nghị quyết quy định xã đặc biệt khó khăn chỉ được hỗ trợ 95%. Báo cáo rõ cơ sở đề xuất mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước thực hiện các nội dung, công việc cụ thể từ 90% đến 95%.

(7) Chỉ đạo Sở ngành chuyên môn rà soát các quy định, hướng dẫn của cơ quan Trung ương trong việc quản lý, điều hành tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG, kịp thời tham mưu cấp thẩm quyền ban hành các quy định, hướng dẫn thực hiện, đảm bảo tính pháp lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

4. Dự thảo Nghị quyết về danh mục dự án đầu tư năm 2022 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum (Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình một số nội dung sau:

- Đề nghị báo cáo làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình lập danh mục các dự án đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022; trách nhiệm các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc chậm trễ lập danh mục dự án trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tổng số dự án/công trình rất lớn (*khoảng 306 dự án*) với tổng vốn trên 300 tỷ đồng giao thực hiện trong năm 2022 là nhiệm vụ hết sức khó khăn, đề nghị chỉ đạo Sở, ban ngành, địa phương quyết liệt triển khai thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình, đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân vốn, phát huy hiệu quả nguồn vốn và chịu trách nhiệm về việc đề xuất số lượng các danh mục dự án.

- Chỉ đạo các Sở, ngành phối hợp với các địa phương rà soát tên dự án, công trình đảm bảo bao quát, đầy đủ, dễ hiểu, dễ thực hiện, tránh trùng lặp, không chồng chéo, phù hợp với thực tế, đúng quy định Luật đầu tư công, Luật ngân sách Nhà nước và chịu trách nhiệm về thông tin, số liệu trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Rà soát, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định nội dung, mức chi thực hiện Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021 - 2030” trên địa bàn

tỉnh Kon Tum. (Tờ trình số 133/TTr-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2022 của UBND tỉnh)

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình và làm rõ một số nội dung sau:

- Điều chỉnh tên gọi Nghị quyết cho phù hợp, bao quát, đảm bảo đầy đủ nội dung theo quy định của Trung ương.

- Tại điểm b Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết, đề nghị rà soát mức chi cho phù hợp với thực tế địa phương.

- Điều chỉnh các nội dung chi tại điểm b, c, d, đ Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết cho đúng và sát với quy định với Thông tư số 17/2022/TT-BTC ngày 08 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và loại bỏ những nội dung không liên quan.

- Điều chỉnh điểm g Khoản 5 Điều 2 dự thảo Nghị quyết bám sát với quy định tại Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04 tháng 3 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đảm bảo đối tượng áp dụng cho phù hợp.

- Bỏ Khoản 6, Điều 2 dự thảo Nghị quyết, vì theo quy định của Thông tư số 17/2022/TT-BTC và Thông tư số 15/2022/TT-BTC giao Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung, mức chi cụ thể.

III. Ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách đối với các nội dung Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm tra

Qua nghiên cứu Báo cáo số 244/BC-UBND ngày 25 tháng 8 năm 2022 về việc tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiếp thu, giải trình đầy đủ các kiến nghị qua thẩm tra các dự thảo Nghị quyết trình tại kỳ họp. Ban cơ bản thống nhất với các nội dung tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là báo cáo tổng hợp kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII Kỳ họp chuyên đề xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT-NS.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**

Hồ Văn Đà